

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Trương Thị Hà.
- *Thư ký phiên họp:* Bà Hoàng Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thuý Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ L số: 376/2024/TLST-VDS ngày 05 tháng 11 năm 2024, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”; Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 04/2025/QĐST-VDS ngày 06 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1 Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: Thôn T, xã Ng, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2.2 Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974.

Nơi thường trú: Thôn Q, xã Th, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2.3 Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1976.

2.4 Chị Nguyễn Thị M2, sinh năm 1980.

Nơi thường trú: Thôn T, xã Ng, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Có mặt bà L tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự ghi ngày 31 tháng 10 năm 2024 và quá trình giải quyết tại Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Trần Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1953 (chết năm 1982) là vợ chồng. Trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Ph sinh được 04 người con là: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1974, Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1976, chị Nguyễn Thị M2, sinh năm 1980, chị Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1982.

Chị Ph, chị M1, chị M2 đều khoẻ mạnh, bình thường và đã kết hôn có gia đình riêng. Đối với chị Nguyễn Thị Mai A từ nhỏ bị sốt co giật dẫn đến khuyết tật về tâm thần và thể chất. Di chứng của sốt co giật dẫn tới chị Mai A bị méo miệng, liệt tay phải, hai chân không bằng nhau, đi lại khó khăn. Chị Mai A không thể đi học, không biết đọc, không biết viết, không có khả năng tự phục vụ bản thân, có biểu hiện không bình thường, nhận thức kém, giao tiếp như một đứa trẻ lên ba, tự ăn uống nhưng vấn đề vệ sinh cá nhân vẫn phải do bà và người thân hỗ trợ, giúp đỡ.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương chẩn đoán và kết luận là chậm phát triển tâm thần nặng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 Bệnh có mã F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Để có cơ sở giải quyết những giao dịch dân sự liên quan đến tài sản chung của gia đình theo quy định của pháp luật, bà đề nghị Toà án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với chị Nguyễn Thị Mai A và xác định bà làm người giám hộ cho chị Mai A theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, bà Trần Thị L vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu, lời khai và quan điểm của bà như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự chấp hành nghiêm túc các Thông báo, Quyết định tố tụng của Tòa án.

Về đường lối giải quyết: Căn cứ Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu số 370/KLGD ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương thì yêu cầu của bà Trần Thị L là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 22, 57 và 58 của Bộ luật Dân sự 2015, đề nghị Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị L về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi đối với chị Nguyễn Thị Mai A và chỉ định bà L làm người giám hộ cho chị Mai A.

- Về lệ phí: Bà Trần Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp lệ phí nên bà được miễn nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

- Về lệ phí và chi phí tố tụng: Bà Trần Thị L phải nộp chi phí cho việc giám định sức khỏe tâm thần của chị Nguyễn Thị Mai A theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Chị Nguyễn Thị Mai A là con đẻ của bà Trần Thị L, sinh năm 1953 và ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1953 (chết năm 1982) đều có nơi thường trú tại thôn T, xã Ng, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Theo bà Trần Thị L khai thì: Trong số 04 người con của vợ chồng bà, Chị Ph, chị M1, chị M2 đều khỏe mạnh, bình thường và đã kết hôn. Chị Nguyễn Thị Mai A từ nhỏ bị sốt cao co giật dẫn đến bị méo miệng, liệt tay phải, hai chân không bằng nhau, đi lại khó khăn. Chị Mai A không thể đi học, không biết đọc, không biết viết, không có khả năng tự phục vụ bản thân, có biểu hiện không bình thường, nhận thức kém, giao tiếp như một đứa trẻ lên ba, tự ăn uống nhưng vấn đề vệ sinh cá nhân vẫn phải do bà và người thân hỗ trợ, giúp đỡ.

Nay gia đình cần giải quyết những giao dịch dân sự liên quan đến tài sản chung, đòi hỏi phải có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc chị Nguyễn Thị Mai A bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định người giám hộ cho chị mới đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định pháp luật, bà Trần Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Xét đơn yêu cầu của bà Trần Thị L về tuyên bố chị Nguyễn Thị Mai A bị mất năng lực hành vi dân sự:

Trên cơ sở đơn yêu cầu của bà Trần Thị L, ngày 06 tháng 11 năm 2024, Tòa án đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 21/2024/QĐ-TA gửi tới Viện Pháp y tâm thần Trung ương để tiến hành giám định sức khỏe tâm thần đối với chị Nguyễn Thị Mai A.

Tại Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu số: 370/KLGD ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương đã kết luận: Tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Thị Mai A không có khả năng nhận thức xã hội và môi trường xung quanh, không có khả năng phân tích tổng hợp. Chú ý tập trung kém. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bộ luật Dân sự 2015 quy định về mất năng lực hành vi dân sự như sau:

“Điều 22. Mất năng lực hành vi dân sự

1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.

2. Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện”.

Căn cứ vào Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu của Viện Pháp y tâm thần Trung ương nêu trên cùng với các tài liệu, chứng cứ nộp theo đơn yêu cầu của bà Trần Thị L có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, đối chiếu với quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị L và ra Quyết định tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với chị Nguyễn Thị Mai A.

[3]. Xét yêu cầu về chỉ định người giám hộ của bà Trần Thị L cho chị Nguyễn Thị Mai A:

Bộ luật Dân sự 2015 quy định về chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ như sau:

“Điều 57. Nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ mất năng lực hành vi dân sự:

1. Người giám hộ của người được giám hộ mất năng lực hành vi dân sự có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;*
- b) Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;*
- c) Quản lý tài sản của người được giám hộ;*
- d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.*

“Điều 58. Quyền của người giám hộ:

1. Người giám hộ của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự có các quyền sau đây:

- a) Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;*
- b) Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;*
- c) Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ”.*

Đối chiếu với quy định nêu trên, do chị Nguyễn Thị Mai A đã thành niên nhưng bị bệnh về sức khỏe tâm thần nên không có chồng, con. Nay Tòa án chấp nhận và chỉ định bà Trần Thị L là mẹ đẻ làm người giám hộ cho chị Mai A là phù

hợp. Bà Trần Thị L thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo đúng quy định tại các Điều 57 và 58 của Bộ luật Dân sự 2015.

[4]. Về lệ phí và chi phí tố tụng:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng. Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị L thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí Toà án nên bà được miễn nộp toàn bộ tiền lệ phí việc dân sự phải chịu.

- Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị L phải chịu 4.333.750 đồng chi phí giám định sức khỏe tâm thần theo Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh ngoại trú ngày 25/12/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương. Ngày 25 tháng 12 năm 2024, bà L đã thanh toán đủ số tiền trên cho Viện Pháp y tâm thần Trung ương.

[5]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Trần Thị L có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc giải quyết sơ thẩm việc dân sự phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều: 22, 57 và 58 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Khoản 1 Điều 27; Các Điều: 366, 371, 372, 376, 377 và 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí. lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị L đối với chị Nguyễn Thị Mai A.

2. Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1982 là con đẻ của bà Trần Thị L, sinh năm 1953 và ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1953 (chết năm 1982); Nơi thường trú: Thôn T, xã Ng, huyện Đ, thành phố Hà Nội mất năng lực hành vi dân sự.

3. Chỉ định bà Trần Thị L làm người giám hộ cho chị Nguyễn Thị Mai A.

Bà Trần Thị L có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ sau đây:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;
- Quản lý tài sản của người được giám hộ;

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.
- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ;
- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ;
- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

4. Về lệ phí và chi phí tố tụng:

4.1. Về lệ phí: Bà Trần Thị L thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí Tòa án nên bà được miễn nộp toàn bộ tiền lệ phí phải chịu.

4.2. Bà Trần Thị L phải chịu 4.333.750đ (Bốn triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, bảy trăm năm mươi đồng) chi phí giám định sức khỏe tâm thần cho chị Nguyễn Thị Mai A.

Xác nhận bà Trần Thị L đã thanh toán đủ số tiền 4.333.750đ (Bốn triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, bảy trăm năm mươi đồng) cho Viện Pháp y tâm thần Trung ương vào ngày 25 tháng 12 năm 2024.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Bà Trần Thị L có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, chị Nguyễn Thị Ph, chị Nguyễn Thị M1, chị Nguyễn Thị M2 có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

5.2. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Đ;
- Thi hành án dân sự;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trương Thị Hà

